



Thông tin cơ bản:

- Mã chứng khoán: DPM (HoSE)
- Ngày niêm yết: 05/11/2007
- Số lượng cổ phiếu đang niêm yết: 391.400.000
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 391.334.260
- Sở hữu của khối ngoại: 9,1% (ngày 31/12/2021)
- Tỷ lệ chi trả cổ tức (tiền mặt) năm 2021: 3.500 đồng/cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông chủ chốt (4.2021):

- PetroVietnam: 59,59%
- Nhóm cổ đông VTNN Nghệ An và Đak Lak: 6.96%
- KWE BETEILIGUNGEN AG: 2.58%
- Edgbaston: 2.35%
- ACADIAN FRONTIER MARKETS EQUITY FUND: 1.66%
- Prudential Vietnam: 1.28%

I. THÔNG điệp gửi NHÀ ĐẦU TƯ

Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo – Mã CK DPM) công bố kết quả hoạt động năm 2021 tăng trưởng mạnh, đạt mức doanh thu và lợi nhuận cao trong nhiều năm gần đây, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ quan trọng trong sản xuất kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh Covid bùng phát, phong tỏa giãn cách kéo dài.

PVFCCo đã sớm chuẩn bị nguồn lực và các kịch bản kiểm soát rủi ro ở các cấp độ để hoàn thành tốt các mục tiêu hoạt động chính, trong đó ưu tiên hàng đầu là thực hiện tốt đợt bảo dưỡng tổng thể Nhà máy Đạm Phú Mỹ trước thời điểm dịch Covid-19 bùng phát mạnh, đồng thời đã chuẩn bị tốt phương án đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào, tiếp tục cải thiện chất lượng, nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà máy NPK.

Năm 2021 tiếp tục chứng kiến sự bùng phát nghiêm trọng dịch bệnh Covid – 19 với nhiều biến chủng lây lan mạnh trên phạm vi toàn cầu và tại hầu hết các tỉnh thành trên toàn quốc, kéo theo thời gian phong tỏa giãn cách kéo dài. Trong bối cảnh đó, đội ngũ lãnh đạo và nhân viên PVFCCo đã triển khai nhiều giải pháp nhằm đảm bảo duy trì, kết nối nguồn nhân lực trên toàn hệ thống nhằm vận hành hiệu quả và ổn định trong suốt giai đoạn phong tỏa, giãn cách. Đây là thành quả quan trọng hàng đầu giúp PVFCCo đạt được các mục tiêu về sản lượng, tận dụng tốt được thời cơ về thị trường để tối ưu sản lượng bán hàng trong giai đoạn giá bán liên tiếp tăng ở mức đỉnh cao.

Với kết quả hoạt động vượt mức kế hoạch, PVFCCo đã tiếp tục củng cố vững chắc vị thế là doanh nghiệp dẫn đầu ngành phân bón và hóa chất trong nước. Tổng sản lượng kinh doanh các mặt hàng phân bón, hóa chất năm 2021 đạt 1,27 triệu tấn, tăng 3% so với năm 2020. Sản lượng bán hàng duy trì ở mức cao trong bối cảnh nhu cầu thị trường và giá bán các mặt hàng phân bón, hóa chất hồi phục mạnh đã đã bù đắp chi phí đầu vào tăng cao, qua đó hỗ trợ mạnh mẽ mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận. Trong năm 2021, giá bán trung bình các sản phẩm chủ lực ở mảng phân bón (là urea) và hóa chất (là NH₃) đã tăng mạnh tương ứng 72% và 117% so với năm trước, cao hơn nhiều so với mức tăng nguyên liệu khí đầu vào là 42%. Yếu tố thuận lợi về giá bán đã giúp công ty tiếp tục cải thiện mạnh biên lợi nhuận gộp và lợi nhuận hoạt động chung so với các năm trước đây.

Về hoạt động sản xuất, Nhà máy NPK đã lần đầu tiên về đích trước kế hoạch năm, cán mốc sản lượng sản xuất 162 ngàn tấn, đạt 101% kế hoạch năm và tăng 40% so với năm 2020. Đây là mức sản lượng cao nhất kể từ khi nhà máy bắt đầu hoạt động vào năm 2018 và là năm đầu tiên Nhà máy hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất năm. Trong khi đó, Nhà máy Đạm Phú Mỹ cũng đạt sản lượng gần 797 ngàn tấn, hoàn thành 104% kế hoạch năm và giảm 8% so với năm trước (do nhà máy phải bảo dưỡng tổng thể kéo dài trong 31 ngày trong tháng 4 và tháng 5).

Về sản lượng tiêu thụ, thị trường trong nước trong năm 2021 đan xen các yếu tố thuận lợi và khó khăn. Sự gián đoạn nguồn cung và chi phí giá thành tăng cao khiến giá các loại phân bón và hóa chất trên thế giới tăng mạnh, đặc biệt là đối với sản phẩm urea và NH₃. Đối với thị trường trong nước, việc phong tỏa giãn cách kéo dài cũng gây ra những khó khăn đối với công tác vận chuyển, bán hàng, đồng thời tác động tiêu cực tới nhu cầu trong những thời điểm nhất định. Tuy nhiên, do nguồn nguyên liệu đầu vào được đảm bảo và có chính sách bán hàng linh hoạt cộng với lợi thế về hệ thống phân phối, vận chuyển nên PVFCCo đã tận dụng tốt được thời cơ khi giá bán tăng cao, thị trường nông sản hồi phục để gia tăng sản lượng, tối ưu hiệu quả kinh doanh.

Tổng sản lượng tiêu thụ các mặt hàng phân bón của PVFCCo trong năm 2021 tăng trưởng khả quan, đạt 1,14 triệu tấn, tăng 4% so với năm 2020. Riêng sản lượng tiêu thụ Đạm Phú Mỹ đạt 748,9 ngàn tấn, hoàn thành 100% kế hoạch năm và giảm 9% so với năm 2020 (sản lượng giảm do Nhà máy bảo dưỡng trong 31 ngày). Sản lượng kinh doanh NPK Phú Mỹ đạt 151,4 ngàn tấn, hoàn thành 108% kế hoạch năm, tăng 60% so với năm 2020. Trong năm, PVFCCo đã xuất khẩu được 60 ngàn tấn urea (giảm 17% so với năm trước), đạt kim ngạch khoảng 40 triệu USD (cao gấp 2,1 lần doanh số xuất khẩu năm 2020).

Đặc biệt, mảng hóa chất của PVFCCo tăng trưởng ấn tượng trong nhiều năm trở lại đây, chủ yếu do giá bán các loại hóa chất tăng cao, trong đó riêng giá bán trung bình NH₃ trong năm 2021 tăng 117% so với năm 2020. Tổng sản lượng kinh doanh mảng hóa chất trong năm 2021 đạt 124 ngàn tấn, hoàn thành 102% kế hoạch năm và giảm 6% so với năm 2020. Trong đó, sản lượng kinh doanh NH₃ đạt 70,3 ngàn tấn, tăng 4% so với năm trước. Sản lượng kinh doanh UFC85 đạt 9.402 tấn, hoàn thành 111% kế hoạch năm, giảm 2% so với năm 2020. Trong năm 2021, doanh thu mảng hóa chất đóng góp khoảng 1.124 tỷ đồng, chiếm 9% tổng doanh thu. Lợi nhuận mảng hóa chất đóng góp 475 tỷ đồng, chiếm 14% tổng lợi nhuận trước thuế.

Các chỉ tiêu tài chính:

- Tổng doanh thu năm 2021 đạt 13.117 tỷ đồng, hoàn thành 109% kế hoạch năm, tăng 63% so với năm 2020. Doanh thu tăng trưởng mạnh so với năm trước chủ yếu

do giá bán các mặt hàng phân bón, hóa chất (trừ UFC85) đều tăng cao, trong khi sản lượng kinh doanh tiếp tục được duy trì tích cực như đã nêu.

- Lợi nhuận gộp 2021 đạt 4.786 tỷ đồng, tăng 177% so với năm 2020. Biên lợi nhuận gộp tăng mạnh, đạt mức 37%, chủ yếu do giá bán tăng cao hơn giá nguyên liệu khí đầu vào.
- EBITDA 2021 đạt 4.393 tỷ đồng, biên EBITDA cải thiện mạnh, đạt mức 34% so với cùng kỳ năm trước là 1.474 tỷ đồng (19%), chủ yếu do giá bán tăng mạnh và công ty tiếp tục kiểm soát tốt chi phí sản xuất và quản lý bán hàng.
- EBIT 2021: 3.866 tỷ đồng, biên EBIT đạt 30%.
- LNTT 2021: đạt 3.799 tỷ đồng, tăng 348% so với năm 2020.
- LNST 2021: đạt 3.171 tỷ đồng, tăng 352% so với năm 2020.
- Tiền và tương đương tiền (31.12.2021): 2.524 tỷ đồng
- Giải ngân đầu tư mua sắm năm 2021: ước đạt 126 tỷ đồng, tương đương 48% kế hoạch năm. Giá trị giải ngân thấp so với kế hoạch là do các mốc cuối của 2 hợp đồng EPC tổ hợp dự án NH3&NPK nhà thầu chưa hoàn thiện hồ sơ thanh toán.

Trong năm 2021, cổ phiếu DPM cũng đã lập mức giá đỉnh cao lịch sử nhờ sự hồi phục mạnh mẽ về doanh thu và lợi nhuận, thu hút sự quan tâm và dòng tiền lớn từ thị trường. Cổ phiếu DPM trong năm 2021 đã tăng 179%, đạt mức giá 50.000 đồng ngày 31/12/2021, nâng mức vốn hóa DPM tiệm cận gần mức 20.000 tỷ đồng. Thanh khoản tăng mạnh gấp gần 10 lần so với năm trước, đạt mức trung bình hơn 4 triệu cp/ngày giao dịch.

Kế hoạch và mục tiêu chính năm 2022:

Trong năm 2022, các dự báo cho thấy đại dịch Covid -19 sẽ tiếp tục đặt ra các thách thức đối với nền kinh tế toàn cầu, từ lạm phát gia tăng đến gián đoạn các chuỗi cung ứng mặc dù Tổ chức Y tế thế giới cũng hy vọng rằng dịch bệnh sẽ sớm suy giảm và kết thúc.

Đối với PVFCCo, Ban lãnh đạo đặt ra các nhiệm vụ mục tiêu chính cho năm 2022 là: Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các giải pháp nhằm khắc phục khó khăn, rủi ro trong sản xuất và kinh doanh, đảm bảo vận hành các nhà máy sản xuất phân bón, hóa chất an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng sản phẩm; tìm kiếm các giải pháp ổn định nguồn nguyên liệu sản xuất nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh trong dài hạn; tiếp tục tăng cường sản lượng bán hàng, không ngừng gia tăng thị phần trong ngoài nước; kiểm soát tốt chi phí quản lý bán hàng và dòng tiền nhằm tiếp tục gia tăng hiệu quả hoạt động; tiếp tục hoàn thiện và triển khai tái cấu trúc đồng thời xây dựng kế hoạch thích ứng dài hạn với dịch bệnh trong bối cảnh bình thường mới, trong đó ưu tiên thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào quản trị, điều hành doanh nghiệp, hướng tới các mục tiêu chiến lược phát triển bền vững, toàn diện.

Một số chỉ tiêu chính trong năm 2022 như sau:

Sản xuất:

- Urea Phú Mỹ: 828 ngàn tấn
- NPK Phú Mỹ: 165 ngàn tấn
- Đạm Kebo: 10 ngàn tấn
- NH3 thương mại: 70 ngàn tấn
- UFC85: 12.8 ngàn tấn

Kinh doanh:

- Urea Phú Mỹ: 800 ngàn tấn
- NPK Phú Mỹ: 165 ngàn tấn
- Đạm Kebo: 10 ngàn tấn

- Phân bón khác: 234 ngàn tấn
- UFC85: 8,5 ngàn tấn
- NH3: 70 ngàn tấn
- CO2: 50 ngàn tấn
- Hóa chất khác: 668 tấn

Tài chính:

- Tổng doanh thu: 11.058 tỷ đồng
- LNTT: 1.130 tỷ đồng
- LNST: 945 tỷ đồng

(Kế hoạch 2022 được PVFCCo lập trên kịch bản giá dầu FO 326 USD/tấn, giá dầu thô 60 USD/thùng)

Ghi chú:

- Trong năm 2021, PVFCCo đã thực hiện điều chỉnh một số bút toán trong BCTC 6 tháng đầu năm theo khuyến nghị Kiểm toán Nhà nước như đã đề cập trong Bản tin Quý 3.2021.

- Các chỉ số so sánh với kế hoạch năm đã được cập nhật dựa trên các chỉ tiêu điều chỉnh kế hoạch năm 2021 đã được PVFCCo công bố ngày 29/12/2021.

Chi tiết kết quả hoạt động và diễn biến thị trường phân bón, hóa chất trong 6T cuối năm, ước thực hiện cả năm 2021 và các thông tin liên quan, vui lòng xem chi tiết tại các nội dung dưới đây và tại website PVFCCo www.dpm.vn

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG CUỐI NĂM, ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021

1. Sản lượng sản xuất:

Urea Phú Mỹ: 6T cuối năm đạt 454.041 tấn, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2020 (svck). Sản lượng cả năm đạt 797 ngàn tấn, hoàn thành 104% kế hoạch năm, giảm 8% so với năm 2020.

NPK Phú Mỹ: 6T cuối năm đạt 85.978 tấn, tăng 38% svck. Sản lượng cả năm đạt 162 ngàn tấn, hoàn thành 101% kế hoạch năm, tăng 40% so với năm 2020.

UFC85: 6T cuối năm đạt 6.453 tấn, giảm 3% svck. Sản lượng cả năm đạt 12 ngàn tấn, đạt 96% kế hoạch năm, giảm 7% so với năm 2020.

NH3 sản xuất thương mại: 6T cuối năm đạt 38.164 tấn, tăng 1% svck. Ước sản lượng cả năm đạt 68,7 ngàn tấn, đạt 96% kế hoạch năm, giảm 11% so với năm 2020.

Sản lượng sản xuất mặt hàng Đạm Phú Mỹ và NH3 thương mại giảm so với năm 2020 do trong năm 2021 Nhà máy Đạm Phú Mỹ thực hiện bảo dưỡng 31 ngày, từ ngày 17/04/2021.

2. Sản lượng kinh doanh:

2.1 Sản lượng kinh doanh phân bón

Do dịch bệnh kéo dài gây gián đoạn nguồn cung và vận chuyển, thị trường phân bón thế giới và trong nước trong 6 tháng cuối năm 2021 diễn biến khá thuận lợi, giá bán tăng liên tục đã tạo cơ hội cho hoạt động bán hàng. Về cung cầu tương đối cân bằng, áp lực tồn kho không lớn là yếu tố tích cực để PVFCCo đẩy mạnh tiêu thụ, ở một số thời điểm còn thiếu hàng cục bộ.

Về diễn biến giá bán, giá các loại phân đơn tăng mạnh trong khi giá bán NPK tăng chậm hơn. Tuy nhiên, đối với PVFCCo có lợi thế hơn do Nhà máy NPK sản xuất từ công nghệ hóa học 1 hạt (có nguyên liệu đầu vào được dự trữ từ trước với chi phí thấp hơn các nhà máy NPK khác sử dụng công nghệ thấp hơn, phối trộn 3 màu). Trong năm 2021, sản lượng sản xuất của Nhà

máy NPK Phú Mỹ tăng cao trong khi các nhà máy khác chịu ảnh hưởng từ chi phí nguyên liệu đầu vào là phân đơn, phải thu hẹp sản xuất.

Ngoài ra, dịch bệnh Covid – 19 làm nhu cầu an ninh lương thực thế giới tăng cao, là động lực thúc đẩy tăng giá nông sản Việt Nam, đặc biệt là giá lúa gạo, cả phê lên mức cao nhất từ trước tới nay. Giá cao, năng suất cao, lợi nhuận tốt nên nông dân có nguồn lực, động lực tái đầu tư và tăng diện tích canh tác qua đó làm tăng nhu cầu sử dụng phân bón ở vùng trồng lúa và cà phê. Ngoài ra, thời tiết diễn biến khá thuận lợi trong năm 2021 cũng tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Trong bối cảnh trên, PVFCCo đã triển khai việc điều tiết nguồn hàng, có chính sách bán hàng hợp lý, cạnh tranh phù hợp với diễn biến thị trường đồng thời tiếp tục cải thiện chất lượng sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm NPK. Trong giai đoạn giá bán tăng mạnh, PVFCCo đã tranh thủ được cơ hội đẩy mạnh sản lượng bán hàng với chính sách bán cạnh tranh theo sản lượng lớn nhằm gia tăng thị phần trong nước đồng thời thực hiện xuất khẩu ở thời điểm thuận lợi.

Kết quả kinh doanh các mặt hàng phân bón, hóa chất trong 6 tháng cuối năm và ước thực hiện cả năm 2021 cụ thể như sau:

Urea Phú Mỹ: 6T cuối năm đạt 377 ngàn tấn, giảm 8% svck. Sản lượng tiêu thụ cả năm 2021 đạt 749 ngàn tấn, hoàn thành 100% kế hoạch năm, giảm 9% so với năm 2020. Về diễn biến giá bán Urea Phú Mỹ, giá bán trung bình năm 2021 tăng 72% so với năm 2020.

NPK Phú Mỹ: 6T cuối năm đạt 62,6 ngàn tấn, tăng 23% svck. Sản lượng tiêu thụ cả năm 2021 đạt 151,4 ngàn tấn, hoàn thành 108% KH năm, tăng 60% so với năm 2020.

Kinh doanh phân bón tự doanh: 6T cuối năm đạt 141,9 ngàn tấn, tăng 57% svck. Sản lượng tiêu thụ cả năm đạt 244 ngàn tấn, hoàn thành 87% kế hoạch năm, tăng 36% so với năm 2020.

2.2 Sản lượng kinh doanh hóa chất:

Sản lượng kinh doanh các sản phẩm hóa chất năm 2021 đạt 124 ngàn tấn, hoàn thành 102% kế hoạch năm, giảm 6% so với năm 2020.

Doanh thu mảng hóa chất ước đạt 1.124 tỷ đồng, đạt 204% kế hoạch năm, tăng 91% so với năm 2020.

Cụ thể như sau:

NH3: 6T cuối năm đạt 32,6 ngàn tấn, giảm 7% svck. Sản lượng tiêu thụ cả năm đạt 70,3 ngàn tấn, hoàn thành 112% kế hoạch năm, tăng 4% so với năm 2020.

UFC 85: 6T cuối năm đạt 4.657 tấn, giảm 2% svck. Sản lượng tiêu thụ cả năm đạt 9.402 tấn, hoàn thành 111% kế hoạch năm, giảm 2% so với năm 2020.

CO2: 6T cuối năm đạt 23,1 ngàn tấn, giảm 7% svck. Sản lượng cả năm 2021 đạt 43,5 ngàn tấn, đạt 87% kế hoạch năm, giảm 20% so với năm 2020.

Hóa chất dầu khí: 6T cuối năm đạt 404 tấn, giảm 1% svck. Sản lượng tiêu thụ cả năm đạt 751 tấn, đạt 116% KH năm, tăng 12% so với năm 2020.

3. Kết quả kinh doanh và các chỉ số tài chính 6 tháng cuối năm và ước cả năm 2021:

Tổng doanh thu hợp nhất: 6T cuối năm đạt 8.084 tỷ đồng, tăng 93% svck (tăng 3.903 tỷ đồng). Tổng doanh thu năm 2021 đạt 13.117 tỷ đồng, đạt 109% kế hoạch năm và tăng 63% so với năm 2020.

Lợi nhuận trước thuế: 6T cuối năm 2.771 tỷ đồng và cả năm 2021 đạt 3.799 tỷ đồng.

Doanh thu và lợi nhuận vượt xa kế hoạch đặt ra và tăng mạnh so với năm 2020 chủ yếu do giá bán các loại sản phẩm phân bón, hóa chất tăng cao và sản lượng kinh doanh các mặt hàng NPK

và phân bón tự doanh tăng so với kế hoạch và năm trước. Cụ thể, giá bán Urea Phú Mỹ và NH3 cao hơn mức giá KH lần lượt là 72% và 117%.

Các chỉ số tài chính cơ bản năm 2021 (số BCTC trước kiểm toán):

Stt	Chỉ tiêu	2021	2020	% tăng/giảm
I.	CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI			
1	Suất sinh lời của tổng tài sản ROA (LNST/Tổng tài sản)	25,15%	6,17%	308%
2	Suất sinh lời của vốn chủ sở hữu ROE (LTST/Vốn chủ sở hữu)	33,45%	8,55%	291%
3	LNTT/Doanh thu, thu nhập	28,96%	10,55%	175%
II.	CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
1	Tỷ số nợ (Tổng nợ/Tổng tài sản)	0,23	0,27	-15%
2	Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ phải trả ngắn hạn	3,13	2,39	31%
3	Hệ số thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/ Nợ phải trả ngắn hạn)	4,42	3,12	42%
4	Hệ số nợ vốn chủ (Nợ phải trả / Vốn CSH)	0,30	0,37	-19%

Các chỉ tiêu ROE & ROA đều tăng so với cùng kỳ năm trước là do lợi nhuận sau thuế tăng 325% so với cùng kỳ (tăng 2.469 tỷ đồng) đã kéo theo các chỉ tiêu tăng mạnh so với cùng kỳ.

Tổng tài sản: Thời điểm 31/12/2021 là 13.918 tỷ đồng, tăng 23% so với đầu năm.

Nợ ngắn hạn: Thời điểm 31/12/2021 là 2.152 tỷ đồng, tăng 6% so với đầu năm.

Nợ dài hạn: Thời điểm 31/12/2021 là 1.053 tỷ đồng trong đó vay dài hạn là 700 tỷ đồng là khoản vay vốn dài hạn để thực hiện Dự án tổ hợp Nâng công suất Xưởng NH3 và NM sản xuất phân bón NPK.

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 là 10.712 tỷ đồng, tăng 30% so với đầu năm.

III. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021:

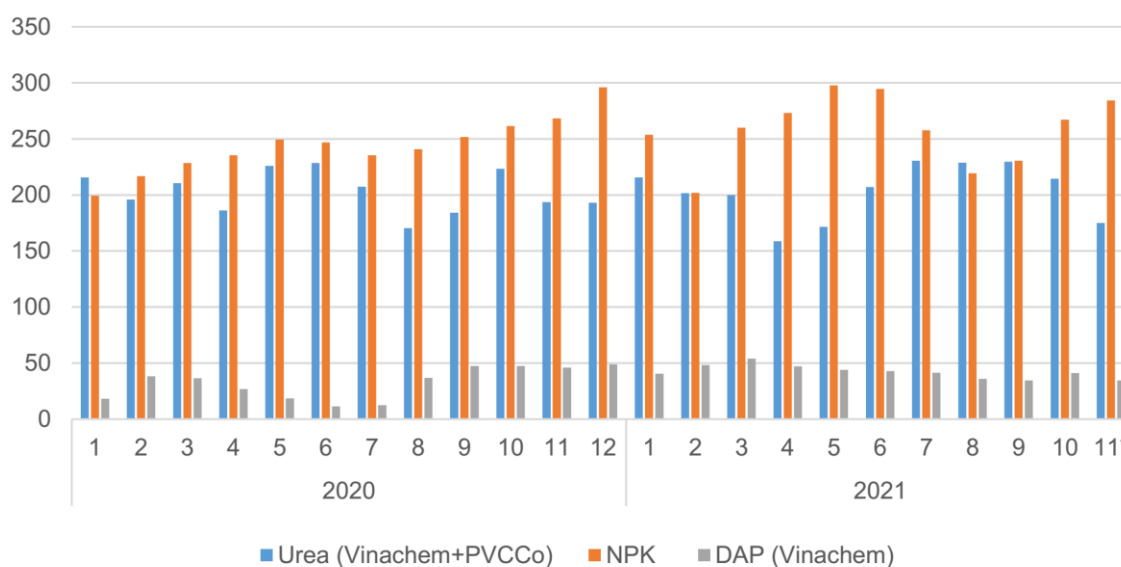
Thị trường trong nước

Sản xuất phân bón trong nước

Sản xuất Urea năm 2021 dự kiến đạt 2,39 triệu tấn, tăng 9% so với năm 2020. Trong đó, sản lượng của 2 NM sản xuất đạm từ khí là 1,67 triệu tấn & 2 nhà máy sử dụng than là 720 nghìn tấn. Sản lượng NPK do các nhà máy trong nước sản xuất ước đạt 3,13 triệu tấn NPK, tăng 7,5% và 487 nghìn tấn DAP, tăng 30,9% so với năm 2020.

Sản lượng sản xuất của Nhà máy Đạm Phú Mỹ giảm khoảng 8% so với năm 2020, chủ yếu do năm 2020 Nhà máy thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tổng thể kéo dài 32 ngày dẫn tới sản lượng giảm. Nhà máy Đạm Cà Mau đạt công suất vận hành 100% trong năm 2021, tăng 5% so với năm 2020.

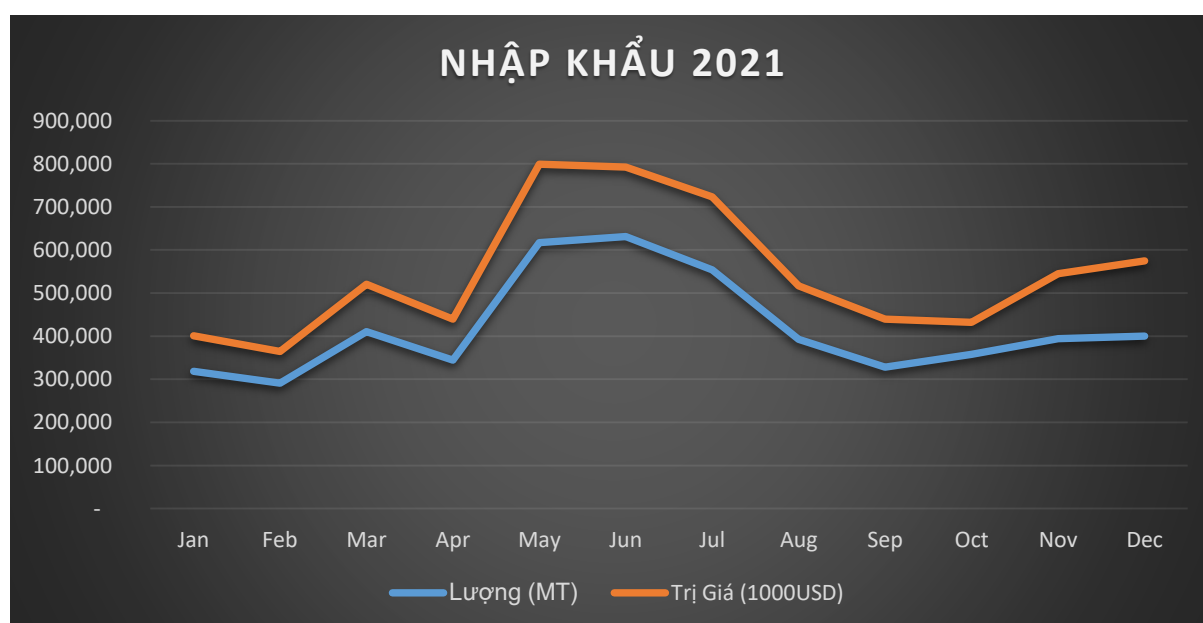
Biểu đồ 1: Sản lượng sản xuất Ure, DAP và NPK của Việt Nam theo tháng 2020-2021, nghìn tấn

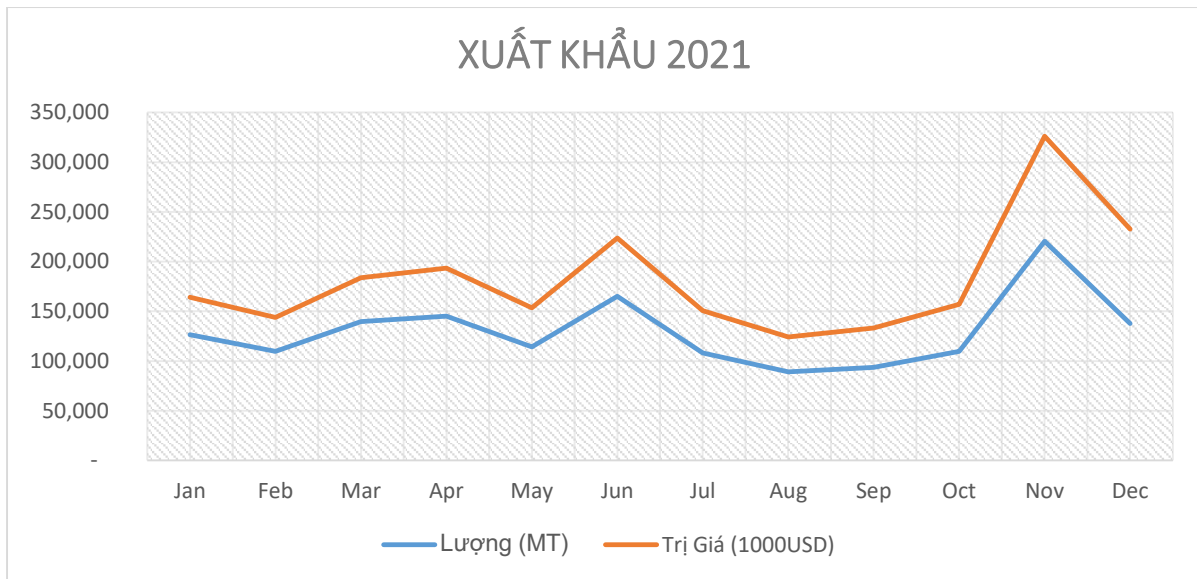


Nguồn: AgroMonitor tổng hợp của GSO, MOIT; (*): số lượng ước tính

Nhập khẩu Urea

Biểu đồ 2: Sản lượng và kim ngạch xuất nhập khẩu phân bón năm 2021





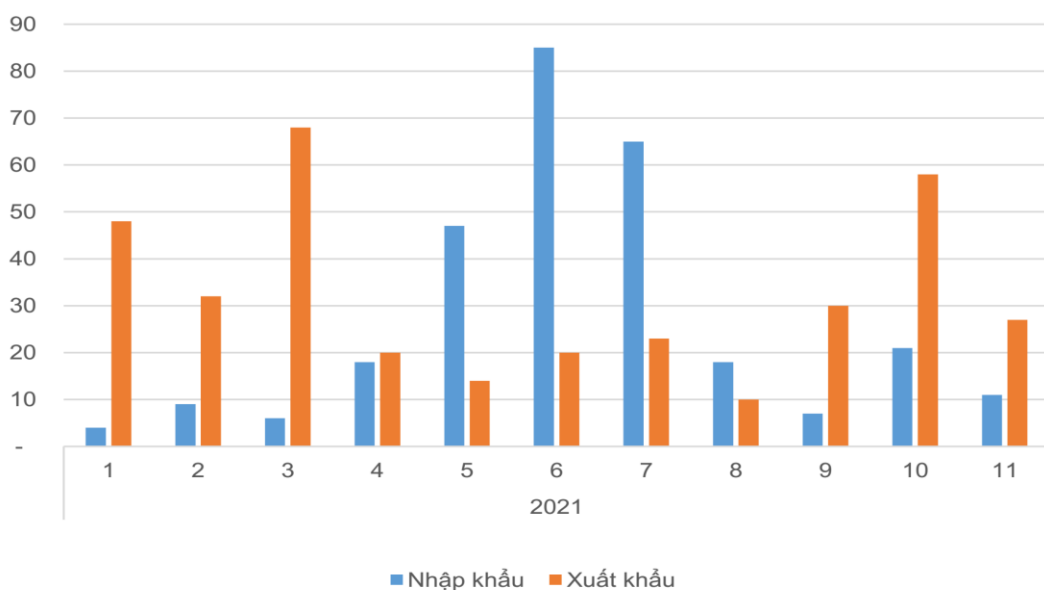
Nguồn: AgroMonitor

Trong nửa cuối năm 2021, tổng lượng nhập khẩu Urea đạt hơn 125 nghìn tấn, kim ngạch 59,5 triệu USD. Ước cả năm 2021 tổng lượng nhập khẩu Urea đạt 295 nghìn tấn, kim ngạch 122,6 triệu USD, tăng 263% về lượng và 433% về kim ngạch so với năm 2020.

Sản lượng nhập khẩu các sản phẩm phân bón khác trong năm 2021 đạt 5 triệu tấn, kim ngạch 1.6 tỷ USD tăng 127% về lượng và 165% về kim ngạch so với năm 2020.

Xuất khẩu phân bón

Biểu đồ 3: Tương quan giữa xuất khẩu và nhập khẩu Urea của Việt Nam theo tháng trong năm 2021, tấn



Nguồn: AgroMonitor

Xuất khẩu Urea của Việt Nam tăng 11% trong năm 2021. Ước cả năm 2021 đạt 500 nghìn tấn, kim ngạch đạt 232,81 triệu USD, tăng 11% về lượng và 97% về kim ngạch so với năm 2020.

Việt Nam đã xuất khẩu 1,56 triệu tấn phân bón, tăng 31% so với cùng kỳ năm 2020 về lượng và 82% về kim ngạch so với năm 2020. Trong tháng 12, hoạt động xuất khẩu sẽ chậm lại do giá thế giới tăng cao đã làm giảm thanh khoản, theo đó làm hạn chế đơn hàng giao ngay, trong khi đó các đơn hàng ký trước cũng đã được giao trong tháng trước.

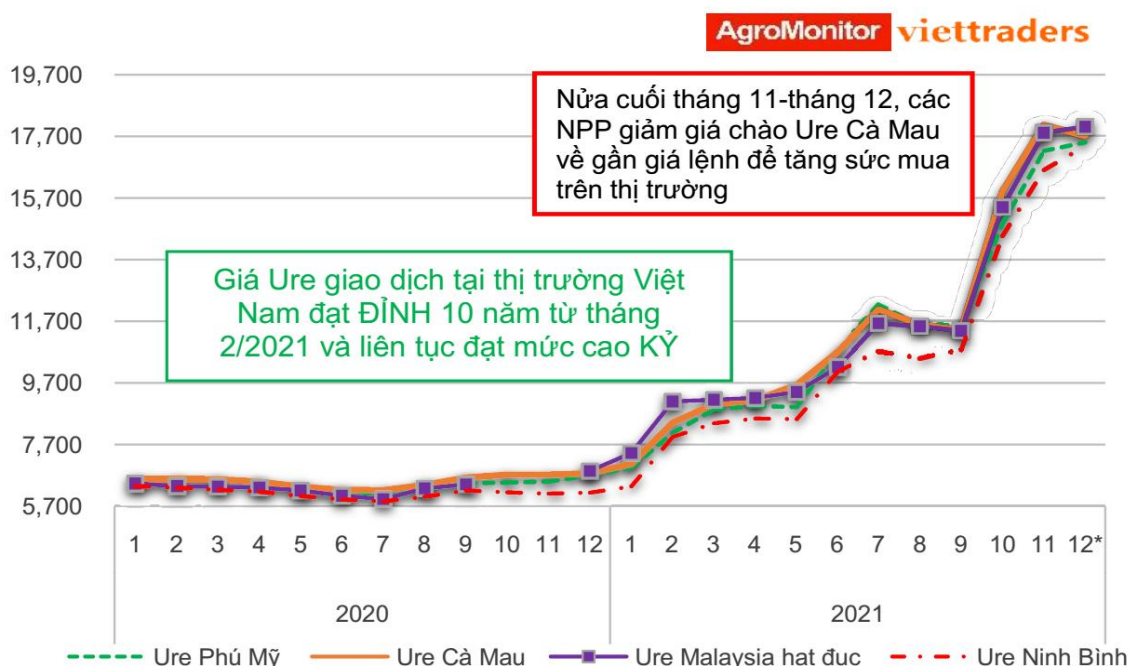
Diễn biến cung cầu trong nước 6 tháng cuối năm và dự báo xu hướng

Thị trường Urea Việt Nam chủ yếu được hỗ trợ từ xu hướng thị trường thế giới. Giá Urea thế giới tăng vượt các mức đỉnh của nhiều năm (cuối tháng 10 giá chạm mức năm 2008) đã kéo giá nội địa đi lên mặc dù nhu cầu nội địa thấp. Đồng thời thúc đẩy xuất khẩu tháng 10 và 11 tăng mạnh do nhu cầu tăng từ các nước châu Á trong bối cảnh nguồn cung thế giới thắt chặt. Đối với thị trường trong nước, giá Urea đã tăng liên tục từ 2020 đến nay.

Tuy nhiên, do Việt Nam đã hoàn toàn chủ động được nguồn cung từ sản xuất trong nước nên giá bán được duy trì tương đối ổn định ở mức thấp hơn giá quốc tế và dự báo sẽ tiếp tục ổn định đến hết Quý 2/2022. Dự báo nếu vấn đề giá khí tại Châu Âu được giải quyết và Trung Quốc gỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu phân bón thì giá có thể sẽ được điều chỉnh về mức cân bằng mới.

Biểu đồ 4: Diễn biến giá Urea tại Việt Nam, năm 2020-2021, đ/kg

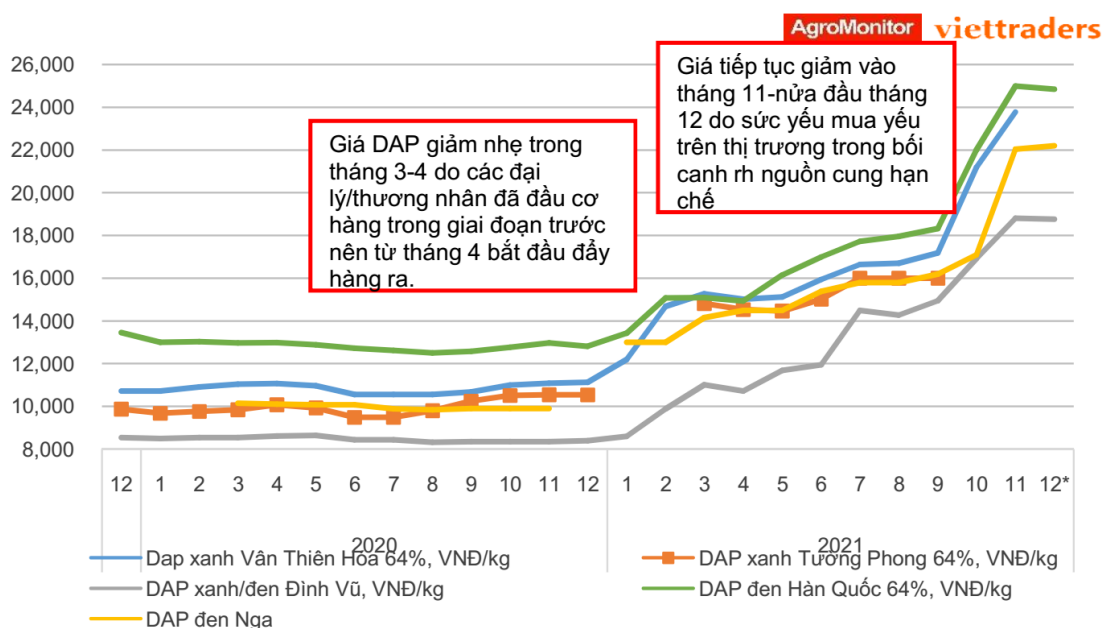
Hình 33: Diễn biến giá Ure bình quân tháng giao dịch tại quận 7 Sài Gòn (TXS) năm 2020-2021, VND/kg



Nguồn: AgroMonitor (Tháng 12*: tính đến ngày 15/12)

Thị trường DAP Việt Nam

Biểu đồ 5: Diễn biến giá DAP giao dịch tại chợ Trần Xuân Soạn năm 2020-2021, vnd/kg



Nguồn: AgroMonitor (tháng 12*: tính đến ngày 16/12)

Thị trường DAP Việt Nam trong Quý 4 vẫn tiếp tục tăng giá trong tháng 10 nhưng giao dịch ảm đạm do đa phần người mua chưa chấp nhận mức giá cao, hoạt động mua bán cầm chừng trong các ngày cuối tháng 10, giá giảm nhẹ vào cuối tháng 11 và giao dịch trầm lắng và sôi động hơn trong tháng 12. Khoảng cách giá nhập khẩu và giá nội địa tiếp tục được kéo xa, giá hàng nhập cao hơn hàng nội địa từ 2.000-6.000 đ/kg (tùy thời điểm và tùy chủng loại) nên các đại lý/nhà máy tiếp tục tìm mua hàng sản xuất nội địa.

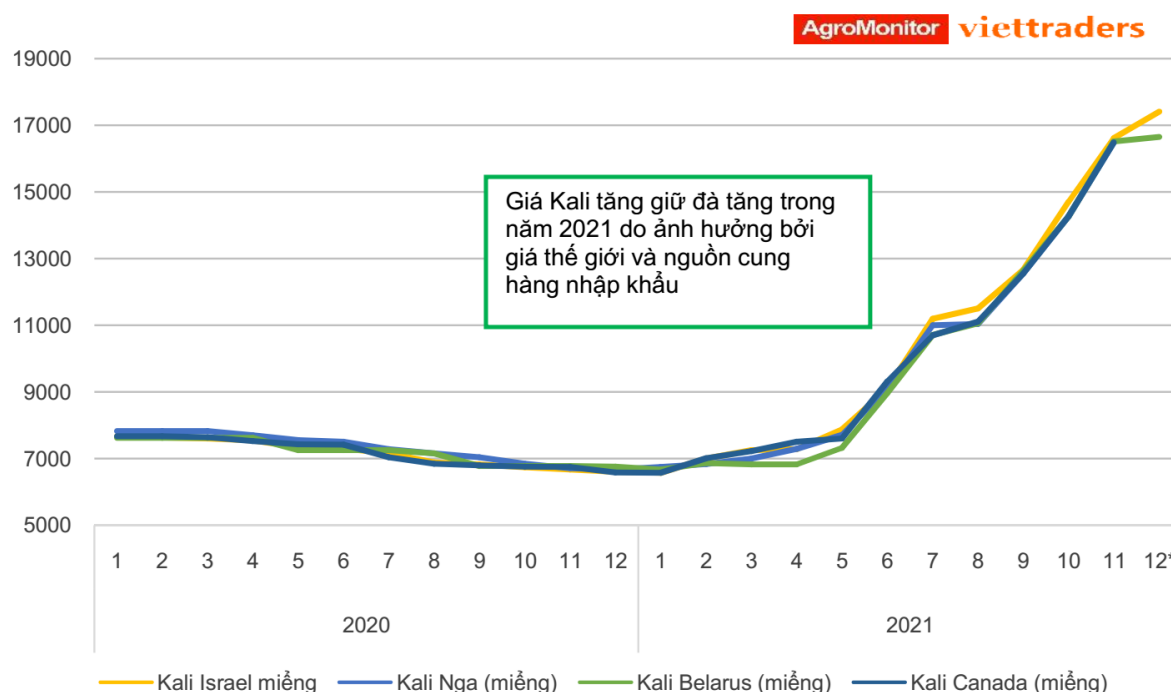
Thị trường Kali Việt Nam

Quý 4, ảnh hưởng của thị trường Kali thế giới và giá các loại phân bón khác giữ mức tăng, giá Kali tại Việt Nam tiếp tục tăng mạnh trong bối cảnh nhu cầu nội địa yếu. Nguồn cung Kali trong tháng 10 tăng mạnh khoảng 45 nghìn tấn so với tháng 9 tuy nhiên nhiều nhà nhập khẩu/phân phối ngừng chào giá do chờ đợi giá tiếp tục tăng, dẫn đến nguồn cung Kali trên thị trường hạn chế. Giá Kali chào bán trong tháng 11 vẫn tiếp tục duy trì đà tăng do ảnh hưởng bởi giá Kali thế giới. Trong đó, giá có xu hướng tăng mạnh và dao động với biên độ rộng với Kali miềng, trong khi Kali bột có mức giá tăng chậm và ít biến động. Đối với hàng miềng, giá tăng mạnh trong tháng 11 do lượng hàng nhập khẩu thấp. Đối với hàng bột, giá ít biến động hơn so với hàng miềng do nguồn cung dồi dào tuy nhiên vẫn theo xu hướng tăng nhẹ.

Sang tháng 11 và tháng 12, giá Kali tại Việt Nam tiếp tục tăng tuy nhiên không nhận được quan tâm từ người mua do giá quá cao. Trong đó, giá tăng mạnh đối với hàng miềng do nguồn cung khan hiếm trong khi giá hàng bột có xu hướng giảm nhẹ. Tính đến giữa tháng 12, giá Kali Israel

hàng miềng tại Sài Gòn ở mức 17400 đ/kg, tăng 2700 đ/kg (18%) so với thời điểm tháng 10, giá Kali Israel hàng bột giảm 490 đ/kg so với tháng 11 xuống còn 13.050 đ/kg.

Biểu đồ 6: Giá Kali tại Quận 7 tháng năm 2020 - 2021 (đồng/kg)



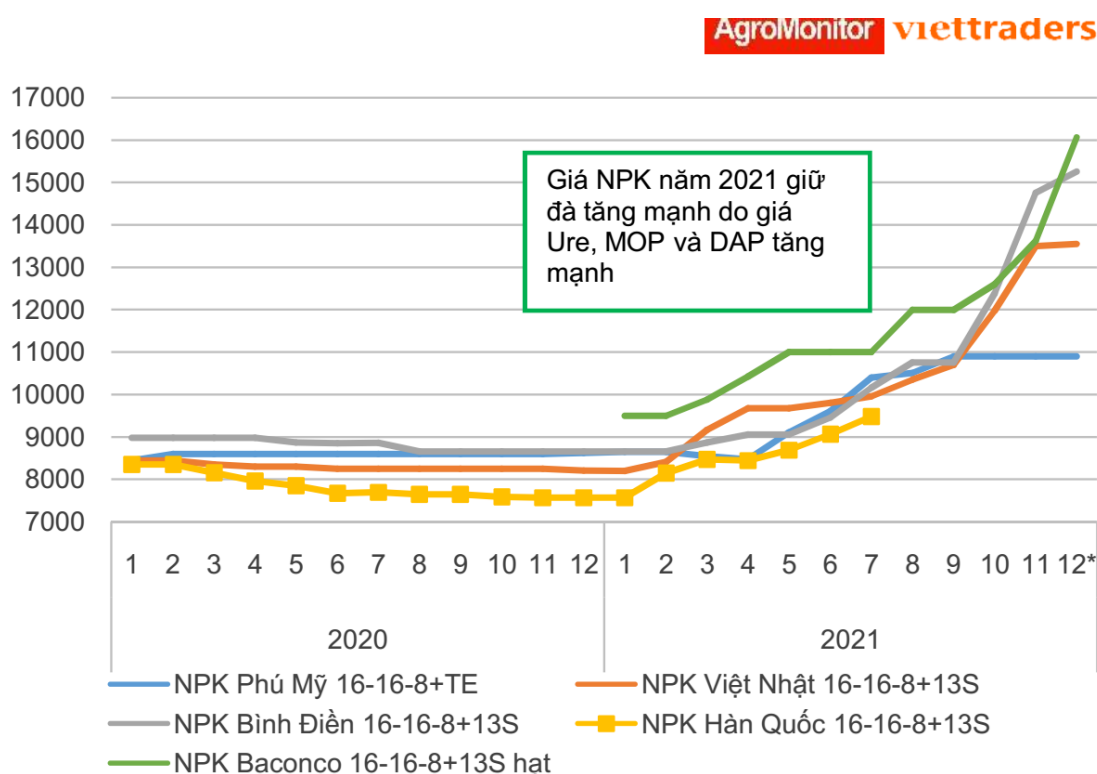
Nguồn: AgroMonitor (tháng 12*: tính đến ngày 16/12)

Thị trường NPK Việt Nam

Tháng 10, cùng xu hướng tăng giá của các loại phân bón khác, các nhà sản xuất NPK đã tăng giá mạnh với các sản phẩm NPK trong bối cảnh nhu cầu yếu tại tất cả các khu vực. Một số nhà máy đã điều chỉnh giá tăng 2 lần trong tháng 10. Trong tháng 11, các nhà sản xuất NPK Việt Nam tiếp tục điều chỉnh tăng giá sản phẩm trong bối cảnh giá các loại phân bón khác vẫn giữ xu hướng tăng nhưng nhu cầu nội địa duy trì trạng thái suy yếu. Trong khi đó, nguồn cung NPK nhập khẩu về Việt Nam trong tháng 11 đã giảm 20,3 nghìn tấn so với tháng 10 do nguồn cung khan hiếm và giá chào được các nhà nhập khẩu đưa ra quá cao.

Về nhập khẩu, trong tháng 11 ước tính có 20,5 nghìn tấn NPK được nhập về Việt Nam, giảm hơn 20 nghìn tấn so với lượng nhập khẩu trong tháng 10. Dự kiến trong tháng 12, có một số lô hàng NPK của các nhà nhập khẩu sẽ được nhập về, đây là những lô hàng đã được ký trong tháng 11, tổng lượng ước tính khoảng 38 nghìn tấn.

Biểu đồ 7: Diễn biến giá NPK giao dịch tại quận 7 Sài Gòn theo tháng năm 2020-2021, đ/kg



Nguồn: AgroMonitor (NPK Hàn Quốc: không có hàng về và ít chào giá; Tháng 12*: tính đến ngày 16/12)

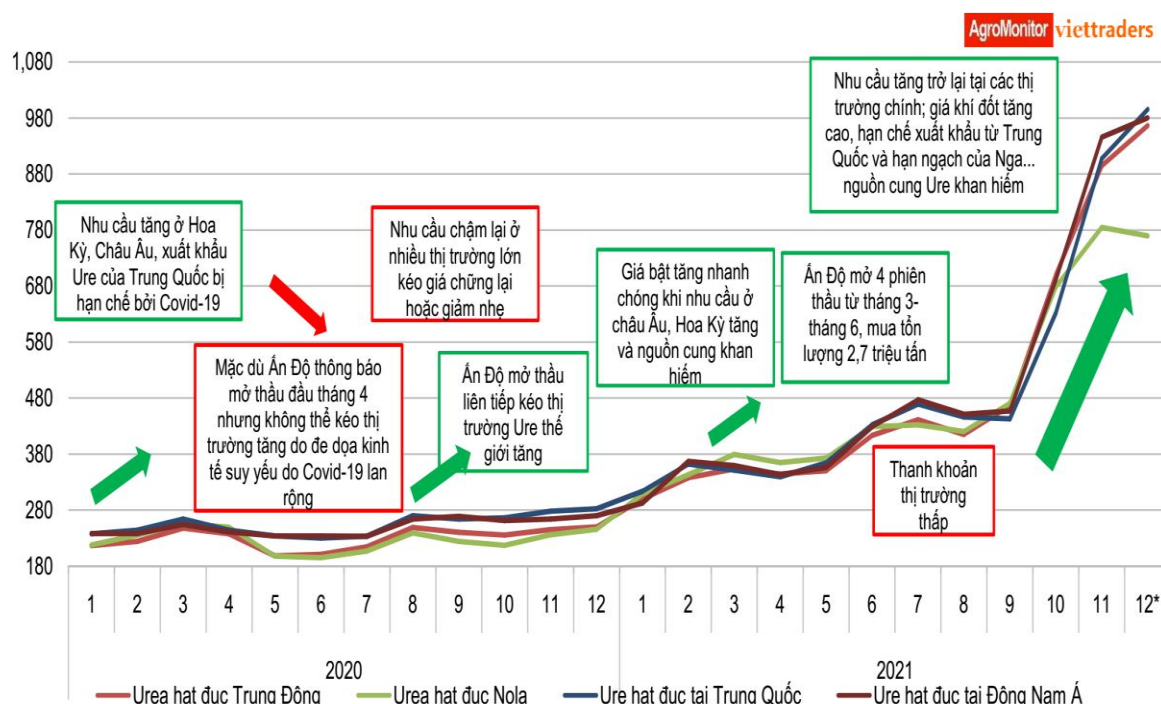
Thị trường phân bón quốc tế:

Thị trường Urea thế giới

Nguồn cung Urea thắt chặt do cuộc khủng hoảng năng lượng tại châu Âu từ tháng 9 khiến nhiều nhà máy phải đóng cửa ngừng sản xuất. Bên cạnh đó, ảnh hưởng bởi chính sách hạn chế xuất khẩu của Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ và các biện pháp hạn chế xuất khẩu của Nga càng làm cho nguồn cung Urea thế giới suy yếu. Về phía cầu, nhu cầu tại các thị trường nhập khẩu chính như Ấn Độ, Pakistan... tăng với nhiều đấu thầu liên tiếp được mở. Giá Urea tiếp tục tăng mạnh sau khi đạt mức kỷ lục vào cuối tháng 9, tại nhiều thị trường, giá Urea đã vượt mức kỷ lục của mức cao năm 2008. Trong ngắn hạn, nguồn cung Urea sẽ là yếu tố tác động chính đến xu hướng của thị trường.

Sang tháng 12 nguồn cung Urea suy yếu tại Ai Cập trong khi nhu cầu mua Urea tại các thị trường như Ethiopia, Châu Âu và Ấn độ vẫn được củng cố. Giá Urea tiếp tục tăng nhẹ tại Hoa kỳ. Do cung vượt cầu nên giá giảm tại Brazil, các khu vực khác giá ở mức ổn định. Ấn độ có khả năng vẫn nằm ngoài thị trường nhập khẩu đến quý 2/2022, thông báo mở thầu cuối năm của Ấn độ sẽ là yếu tố đẩy giá tăng trở lại trên thị trường thế giới.

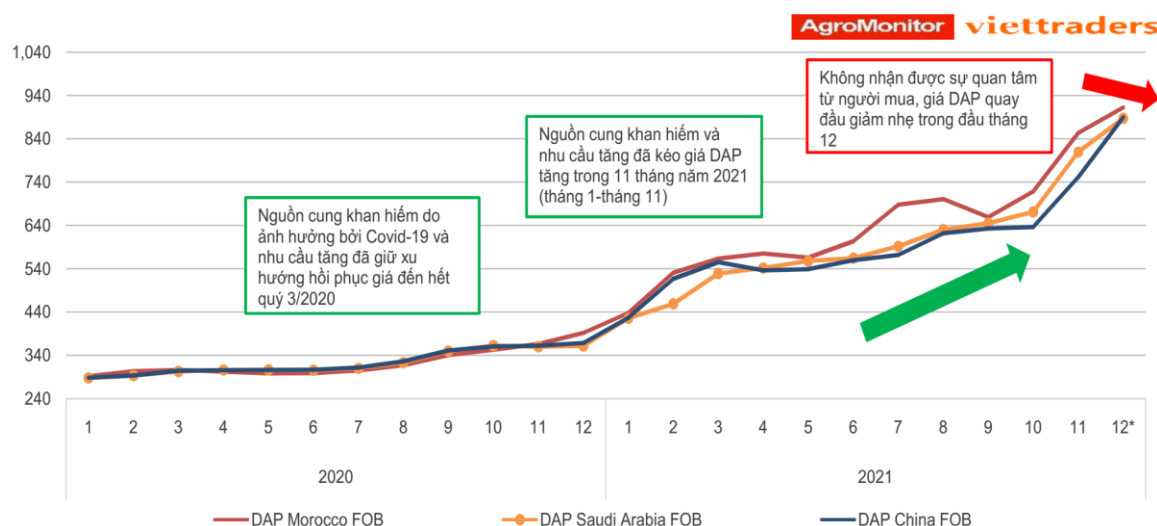
Biểu đồ 8: Giá Urea bình quân tại một số khu vực các tháng trong năm 2021 (USD/tấn FOB)



Nguồn: AgroMonitor (Tháng 12*: tính đến ngày 9/12/2021)

Thị trường DAP thế giới

Biểu đồ 9: Giá DAP bình quân tại một số khu vực các tháng năm 2021 (USD/tấn FOB)



Nguồn: AgroMonitor (tháng 12*: tính đến ngày 9/12)

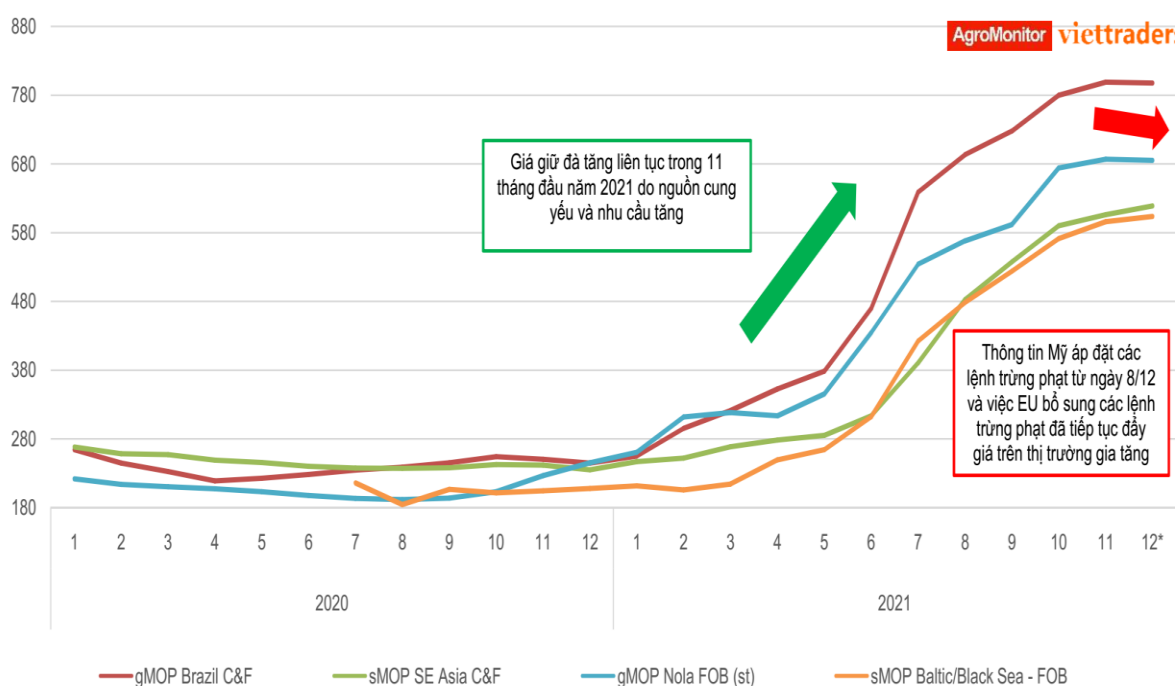
Giá DAP tại tất cả các thị trường tăng mạnh do được hỗ trợ bởi nguồn cung khan hiếm, và đạt nhiều mức kỷ lục chưa từng có từ năm 2009.

Từ Quý 4, giá MOP tại các thị trường tiếp tục tăng mạnh so với tháng 9. Nguồn cung MOP thắt chặt khi cuộc khủng hoảng nhiên liệu tại châu Âu chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Bên cạnh đó, nguồn cung cũng ảnh hưởng từ các biện pháp hạn chế xuất khẩu từ Trung Quốc được áp dụng từ giữa tháng 10 trong bối cảnh nhu cầu dự kiến tăng mạnh trong những tháng cuối năm khi các thị trường bước vào vụ sản xuất chính. Hầu hết người mua ở trạng thái tạm dừng giao dịch để đánh giá tác động về nguồn cung. Nhiều nhà sản xuất đã rút lại các chào giá tại các thị trường có lượng mua lớn.

Thị trường Kali thế giới

Bắt đầu Quý 4 Thị trường Kali thế giới giá tăng cao tại các thị trường so với tháng 9 và đạt nhiều mức kỷ lục chưa từng có từ năm 2009. Nguồn cung MOP thắt chặt khi cuộc khủng hoảng nhiên liệu tại châu Âu chưa có dấu hiệu hạ nhiệt và các biện pháp hạn chế xuất khẩu từ Trung Quốc được áp dụng từ giữa tháng 10 trong bối cảnh nhu cầu dự kiến tăng mạnh trong những tháng cuối năm khi các thị trường bước vào vụ sản xuất chính. Nhu cầu và giá MOP tăng mạnh tại tất cả các thị trường

Biểu đồ 10: Giá Kali bình quân tại một số khu vực các tháng năm 2021 (USD/tấn FOB)

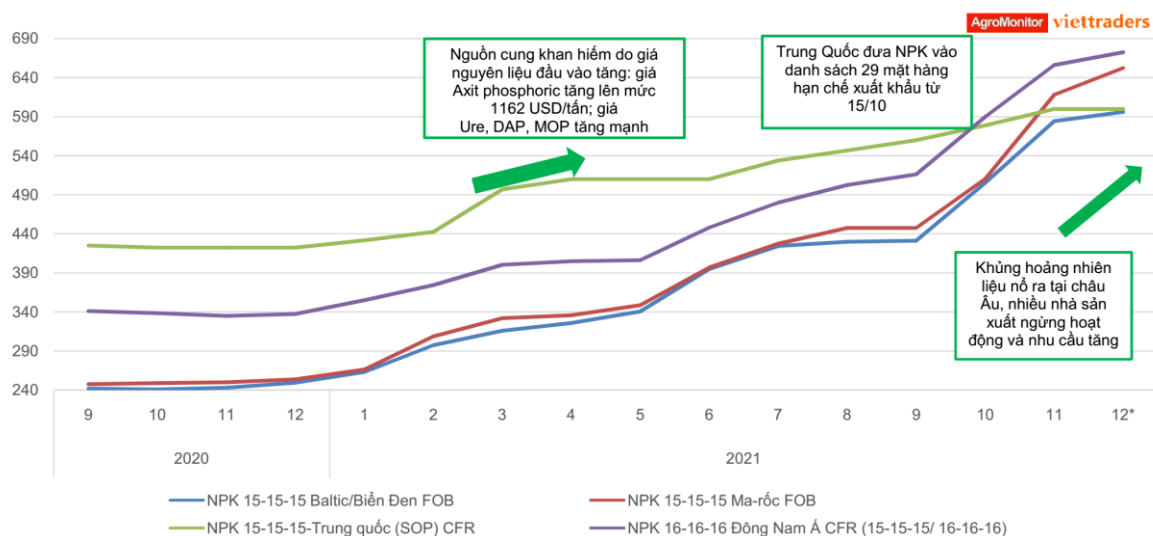


Nguồn: AgroMonitor (cập nhật đến 9/12/2021)

Thị trường NPK thế giới

Nguồn cung NPK thế giới tiếp tục suy yếu khi các lệnh hạn chế xuất khẩu của Trung Quốc vẫn đang được áp dụng và có thêm các tin tức về áp dụng hạn ngạch xuất khẩu phân bón bao gồm NP/NPK của Chính Phủ Nga. Các nhà sản xuất đứng ngoài thị trường quan sát thêm tình hình thị trường, đồng thời cũng tăng giá chào hàng sản xuất. Nhu cầu tại khu vực châu Á (Thái Lan, Trung Quốc...) và Ukraine vẫn hạn chế do đang trong giai đoạn trái vụ và e ngại trong việc mua hàng, muốn đợi động thái rõ ràng hơn về xu hướng giá trong thời gian tới.

Biểu đồ 11: Giá NPK tại một số khu vực trên thế giới bình quân theo tháng năm 2020- 2021 (USD/tấn FOB)



Nguồn: AgroMonitor

IV. TIN VẤN

1. Tin Quan hệ Nhà đầu tư:

PVFCCo được nhận nhiều giải thưởng về quản trị Doanh nghiệp niêm yết (DNNY)

PVFCCo tiếp tục được vinh danh trong Top 50 DNNY tốt nhất và Top 500 công ty đạt lợi nhuận cao nhất năm 2021

Ngày 30/11/2021, Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) đã công bố Bảng xếp hạng VNR500 – Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2021. Theo đó, PVFCCo lần thứ 15 liên tiếp nằm trong Top500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Cụ thể, PVFCCo đứng ở vị trí thứ 122 trong Bảng xếp hạng theo lợi nhuận tốt nhất và vị trí 159 trong Bảng xếp hạng theo doanh thu. Với kết quả này, PVFCCo vẫn tiếp tục giữ vững vị thế là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu Việt Nam trong nhóm ngành sản xuất và kinh doanh phân bón.

Đây là năm thứ 15 liên tiếp Bảng xếp hạng VNR500 được nghiên cứu và công bố nhằm tôn vinh những doanh nghiệp có quy mô lớn nhất Việt Nam, đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Top DNNY có năng lực cạnh tranh tốt nhất năm 2021

Ngày 23/12 tại Hà Nội, PVFCCo đã vinh dự nhận chứng nhận Top Doanh nghiệp niêm yết có năng lực cạnh tranh tốt nhất năm 2021. Đây là chương trình đánh giá toàn diện năng lực doanh nghiệp do Liên đoàn thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chủ trì phối hợp với Viện Nghiên cứu và Phát triển Doanh nghiệp (INBUS), Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (VAA), Hội các Nhà Quản trị Doanh nghiệp Việt Nam (VACD).

Chương trình được đánh giá trên cơ sở khảo sát, đánh giá 21 tiêu chí tài chính liên quan đến mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và các yếu tố thị trường, sản phẩm, cạnh tranh của gần 1.600 doanh nghiệp niêm yết trên 3 sàn chứng khoán Việt Nam, thuộc 32 lĩnh vực kinh tế, với phương pháp đánh giá toàn diện, đảm bảo kết quả chính xác và khách quan.

Năm 2021 chứng kiến dịch bệnh Covid tiếp tục bùng phát kéo dài, PVFCCo đã thực hiện quản trị tốt các nguồn lực nhằm ứng phó với biến động, chủ động lên kịch bản kiểm soát rủi ro để đạt được các mục tiêu chính trong sản xuất kinh doanh, tận dụng tốt các thời cơ về diễn biến thị trường để đạt được sự bứt phá về tăng trưởng trong nhiều năm trở lại đây với các chỉ số về tài chính được cải thiện mạnh so với các năm trước.

Doanh nghiệp có nhiều hoạt động CSR thiết thực, bền vững

Trong tháng 12/2021, PVFCCo được Saigon Times Group (nhóm ấn phẩm hàng đầu chuyên về kinh tế, tài chính & hoạt động kinh doanh) trao tặng chứng nhận là 1 trong 42 doanh nghiệp tại Việt Nam có các hoạt động trách nhiệm xã hội (CSR) thiết thực & hiệu quả, giúp xã hội phát triển bền vững và thịnh vượng.

Trong năm 2020 và 2021, trong bối cảnh dịch bệnh kéo dài gây nhiều khó khăn thách thức cho nền kinh tế và xã hội, PVFCCo đã có nhiều nỗ lực triển khai các hoạt động, chương trình CSR có ý nghĩa hướng tới khách hàng (nông dân) và người lao động nhằm chia sẻ khó khăn và khích lệ tinh thần nhân viên.

Lãnh đạo PVFCCo thăm đối tác tại Ấn Độ

Trong tháng 12/2021, ông Lê Cự Tân – TGD PVFCCo đã tháp tùng TGD PVN Lê Mạnh Hùng tới thăm và làm việc với ông Rajesh Kamath – TGD điều hành Tập đoàn Thyssenkrupp, là nhà thầu chính, đối tác thực hiện dự án xây dựng Nhà máy NPK Phú Mỹ của PVFCCo. Tại buổi làm việc ông Lê Cự Tân đã đánh giá tốt nỗ lực hợp tác của các bên liên quan, trong đó có vai trò của Thyssenkrupp trong liên danh tổng thầu đã hoàn thành rất tốt gói thầu EPC, đưa nhà máy vào vận hành thương mại từ tháng 8/2018. Tới nay, chỉ còn một số điểm nhỏ cần thống nhất để sớm quyết toán dự án trong Quý 1/2022.

Tại buổi làm việc, ông Lê Mạnh Hùng cũng giới thiệu các lĩnh vực hoạt động chính của PVN và chiến lược phát triển trong thời gian tới, đặc biệt là trong lĩnh vực phát triển ngành chế biến hóa dầu, đa dạng hóa các sản phẩm phân bón, hóa chất, xơ sợi và chuyển dịch năng lượng. Đây là những lĩnh vực mà Thyssenkrupp có nhiều kinh nghiệm và tiềm năng phát triển hợp tác cho các bên.

2. Tin hoạt động sản xuất kinh doanh:

PVFCCo ra dòng công thức NPK Phú Mỹ mới

Trong tháng 11/2021, PVFCCo đã sản xuất thành công lô sản phẩm đầu tiên với sản lượng 5.000 tấn cho 2 dòng công thức sản phẩm mới là NPK PHÚ MỸ 18-12-8+TE và NPK 18-10-8+8S+TE. Lô sản phẩm mới đã nhanh chóng được phân phối tới các vùng miền, phục vụ cho bà con chăm bón vụ Đông Xuân mùa khô năm 2021-2022.

Đây là 2 công thức sản phẩm NPK có hàm lượng đạm cao, dinh dưỡng dạng dễ tiêu, tan nhanh giúp cây trồng hấp thụ dinh dưỡng nhanh chóng, tránh lãng phí, rất thích hợp trong điều kiện

thời tiết khắc nghiệt, thiếu nước... Sản phẩm thích hợp bón cho các loại cây trồng cho cây công nghiệp như cà phê, tiêu, cao su, cây lúa trong giai đoạn mạ-đẻ nhánh và cây ăn quả, hoa màu ngắn ngày, rau ăn lá...

PVFCCo hợp tác triển khai chương trình sử dụng phân bón an toàn, cân đối, hiệu quả

Ngày 21/10/2021, PVFCCo cùng 15 doanh nghiệp đầu ngành cùng Cục Bảo vệ thực vật (Bộ NNPTNT) đã cùng tổ chức Lễ ký kết triển khai Kế hoạch hợp tác thực hiện chương trình sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật an toàn, cân đối, hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp bền vững.

Theo nội dung ký kết, ngay từ tháng 10/2021, Cục BVTV và PVFCCo sẽ cùng phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho nông dân và đại lý phân bón kiến thức về việc sử dụng phân bón an toàn và hiệu quả, cách nhận biết và phân biệt phân bón giả, kém chất lượng và cập nhật các văn bản, quy định hiện hành của nhà nước trong lĩnh vực phân bón. Chương trình cũng bao gồm việc tổ chức các mô hình trình diễn sử dụng phân bón an toàn, hiệu quả nhằm thúc đẩy sản xuất và tạo ra chuỗi giá trị bền vững trong sản xuất nông nghiệp hướng đến một nền nông nghiệp an toàn, bền vững góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người nông dân.

Đạm Phú Mỹ được vinh danh Top 100 Thương hiệu mạnh Việt Nam 2020 – 2021

Ngày 13/10/2021, thương hiệu Đạm Phú Mỹ đã được vinh danh trong TOP 100 Thương hiệu Mạnh Việt Nam năm 2020 – 2021, giải thưởng uy tín do Tạp chí Kinh tế Việt Nam – VnEconomy – Vietnam Economic Times tổ chức bình chọn.

Từ năm 2020 – 2021, đại dịch Covid-19 hoành hành khắp thế giới, ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống kinh tế xã hội, những thương hiệu doanh nghiệp được vinh danh trong chương trình đã chứng tỏ được khả năng thích ứng, trụ vững và tăng trưởng trong đại dịch.

PVFCCo trao gần 20.000 phần quà “Xuân yêu thương – Tết sẻ chia”

Từ ngày 21/12/2021 đến giữa tháng 1/2022, nhân dịp Xuân Nhâm Dần 2022, PVFCCo đã triển khai chương trình “Xuân yêu thương – Tết sẻ chia” tại hơn 100 điểm trên gần 50 tỉnh thành khắp cả nước. Theo đó, PVFCCo đã tặng 20.000 phần quà Tết cho các hộ gia đình khó khăn (hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ chính sách, hộ có hoàn cảnh đặc biệt, hộ khó khăn, hộ chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch Covid-19, các trẻ em mồ côi do cha mẹ không may mất vì Covid-19...) với tổng giá trị gần 10 tỷ đồng.

3. Tin thị trường phân bón, hóa chất, nông nghiệp:

Ngày 22/9 Chính Phủ Trung Quốc thông báo chính thức về các biện pháp hạn chế xuất khẩu phân bón

Chính sách này nhằm đảm bảo, ưu tiên nguồn cung phân bón trong nước cho sản xuất nông nghiệp trong bối cảnh giá phân bón toàn cầu và chi phí năng lượng tăng cao.

Theo đó, Chính phủ Trung Quốc đã thực hiện một số hành động can thiệp vào thị trường. Hầu hết các nhà sản xuất Phosphate ở Hồ Bắc và Vân Nam đã bị chính quyền địa phương yêu cầu ngừng xuất khẩu ngay lập tức. Được biết thời gian đình chỉ có thể kéo dài 8 tháng, cho đến tháng 6/2022. Các mặt hàng hạn chế bao gồm DAP, MAP, URE, NPK, MOP..

Tiếp đó, ngày 13/10 Trung Quốc chính thức ban hành danh mục hàng hóa xuất/ nhập khẩu phân bón phải kiểm tra từ ngày 15/10/2021. Tổng cục Hải quan Trung Quốc (CGAC) cho biết sẽ bắt đầu kiểm tra xuất khẩu phân bón từ ngày 15/10, theo một thông báo chính thức được công bố ngày 13/10. CGAC đã liệt kê 29 loại mặt hàng phân bón xuất khẩu sẽ bị kiểm tra, bao gồm phân URE, DAP, MAP, NPK, NP/NPS, MOP, SOP Amoni Clorua, Amoni Nitrat và 1 số loại khác. SA là mặt hàng mà Trung Quốc xuất khẩu 8,7 triệu tấn trong năm 2020 đã không có trong danh sách kiểm tra.

Thuế xuất khẩu Phân bón của Trung Quốc được giữ không đổi trong năm 2022

Ngày 16/12/2021, Chính Phủ Trung Quốc đã thông báo mức thuế xuất khẩu hàng hóa của nước này trong năm 2022, theo đó thuế xuất khẩu phân bón năm 2022 vẫn ở mức 0% (không đổi so với 3 năm trước).

Nguồn cung Urea thế giới duy trì trạng thái suy yếu – Nhu cầu trên thế giới tăng nhưng nguồn cung vẫn ở mức thấp đã kéo giá Urea tăng tại tất cả các thị trường.

Kể từ khi Trung Quốc chính thức áp dụng các biện pháp hạn chế xuất khẩu (từ ngày 15/10), nguồn cung từ nhà cung cấp tại Malaysia cũng suy giảm khi nhà máy sản xuất Urea có công suất 750.000 tấn/năm và nhà máy Ammonia có công suất 450.000 tấn/năm ở Bintutu đã ngừng hoạt động để bảo dưỡng theo kế hoạch từ ngày 1/11 và dự kiến kéo dài trong 45 ngày.

Ngoài ra, nguồn cung từ Nga cũng bị ảnh hưởng khi các biện pháp hạn chế xuất khẩu với phân bón gốc Ni tơ, cũng như DAP, MAP và phân bón phức hợp sẽ được áp dụng từ 1/12/2021 hiệu lực đến ngày 31/5/2022. Bộ công nghiệp và thương mại Nga sẽ chịu trách nhiệm cấp giấy phép xuất khẩu trong thời hạn 6 tháng. Giấy phép sẽ được cấp và phân phối đến các nhà cung cấp trước ngày 25/11. Cơ quan hải quan sẽ báo cáo số liệu xuất khẩu hàng tháng cho Bộ Công thương trong vòng 39 ngày kể từ ngày kết thúc mỗi tháng báo cáo trong kỳ.

Chính sách thuế đối với mặt hàng phân bón Việt Nam

Năm 2022, đối với chính sách thuế phân bón, Việt Nam đã có những thay đổi cụ thể như sau: Ngày 3/3/2020, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 715/QĐ-BCT gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phân bón DAP, MAP nhập khẩu có mã HS: 3105.10.20; 3105.10.90; 3105.20.00; 3105.30.00; 3105.40.00; 3105.51.00; 3105.59.00; 3105.90.00.

Thời gian gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ là 30 tháng kể từ ngày 7/3/2020 – 6/9/2022 (nếu không gia hạn). Theo đó, trong năm 2022 từ 7/3/2022 - 6/3/2022, mức thuế tự vệ giảm từ mức 1.029.219 đồng/tấn xuống còn 1.007.778 đồng/tấn.

Thuế nhập khẩu ưu đãi và thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo hợp đồng thương mại năm 2022 không đổi so với năm 2021. Theo đó, thuế nhập khẩu ưu đãi đối với DAP nhập khẩu từ Trung Quốc là 5%, nhập khẩu từ Hàn Quốc là 0%.

Bộ Công thương cũng đã đề xuất đưa phân bón vào danh mục chịu thuế VAT.

Nguồn: PVFCCo tổng hợp

Ban Biên Tập:

Ban lãnh đạo: Ông Hoàng Trọng Dũng– Chủ tịch HĐQT; Ông Lê Cự Tân –Tổng Giám đốc

Văn phòng HĐQT: Ông Trương Thế Vinh – Thư ký TCT, Người công bố thông tin; Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai – TL HĐQT về Quan hệ NĐT; Ông Phạm Thành Long

Ban Tài chính – Kế toán: Bà Lâm Thị Bích Ngọc, Bà Lê Thị Thúy Hằng, Bà Trần Xuân Thảo

Ban Kinh doanh: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Ban Kế hoạch & Đầu tư: Bà Phạm Thị Hà, Bà Nguyễn Thị Nhật

Ban Nghiên cứu phát triển & Thị trường: Bà Vũ Thị Thu Thủy